

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 09-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Xuân;

Bà Phùng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

Triệu Thị N, sinh ngày 07 tháng 6 năm 19xx tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn C và bà Lý Thị Ch (đều đã chết); Chồng: Triệu Văn T; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 04/9/2019 đến nay. Có mặt.

Đàm Thị T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 19xx tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn N (đã chết) và bà Nông Thị M; Chồng: Nông Văn S; Con: Có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh từ ngày 04/9/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 04 tháng 9 năm 2019, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Cao Bằng; Đồn Biên phòng Đàm Thủy và Công an huyện Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại khu vực xóm H- D, xã Đ, huyện T, Cao Bằng phát hiện Triệu Thị N và Đàm Thị T đang điều khiển xe máy đi theo hướng từ cầu ngầm H ra Quốc lộ 4A, có nhiều nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, Triệu Thị N, điều khiển xe máy hiệu Wave RSX màu đỏ- đen, BKS 11K1- 056.xx kéo theo xe lôi, bên trên phủ 01 lớp bạt màu xanh- cam, trên xe có 05 thùng cát tông, bên trong mỗi hộp đều có chứa các hộp vuông bọc giấy màu đỏ- vàng in chữ Trung Quốc, kích thước 15 x 15 x 15cm. Đàm Thị T, điều khiển xe máy điện màu xanh da trời (loại xe lam 03 bánh của Trung Quốc), trên thùng xe có 07 thùng cát tông, bên trong mỗi thùng đều có chứa các hộp vuông bọc giấy màu đỏ- vàng in chữ Trung Quốc, kích thước 15 x 15 x 15cm. Đấu tranh tại chỗ, Triệu Thị N và Đàm Thị T cùng khai nhận các thùng cát tông mà N và T vận chuyển là pháo do Trung Quốc sản xuất. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ số vật chứng trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và T.

Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe máy hiệu WAVE RSX màu đỏ- đen BKS 11K1- 056.xx số khung R2HJA3102EY053065; số máy JA31E-0183857, xe đã qua sử dụng; 01 mảnh bạt; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 xe lôi (xe cải tiến); 01 điện thoại màu xanh, số IMEI1: 353408092166923; IMEI2: 353407090744921 của Triệu Thị N. Thu giữ 01 xe điện Trung Quốc, loại 3 bánh, màu xanh da trời, số khung HNAM 21803390450; 01 điện thoại di động màu xanh số IMEI1: 359014098167941; IMEI2: 359014099167940; 01 bạt lưới của Đàm Thị T.

Ngày 05/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số vật chứng đã thu giữ trên xe của Triệu Thị N có khối lượng 135kg (một trăm ba mươi lăm kilôgam); số vật chứng thu trên xe của Đàm Thị T có khối lượng 188kg (một trăm tám mươi tám kilôgam). Cơ quan điều tra đã tách lấy mẫu giám định ký hiệu là M1, M2. Kết luận giám định số 153/KL-PC09 ngày 07 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây ra tiếng nổ”*

Quá trình điều tra chứng minh được: Số pháo thu giữ là do Triệu Thị N vận chuyển thuê cho một người đàn ông người ở huyện Quảng Uyên, Cao Bằng nhưng

N không biết tên và địa chỉ cụ thể. N được vận chuyển thuê cho người đàn ông này 02 lần, cả 02 lần N đều gọi Đàm Thị T đi chở cùng, cụ thể:

Lần 01: Vào khoảng tháng 8 năm 2019, có một người đàn ông đi xe tải Hoàng Huy đến nhà nói với N “Tối nay đi chở hàng giúp em nhé?”, N đáp “ừ”, người đàn ông nói tiếp “07 giờ tối nay chị lấy xe máy kéo theo xe lôi đi vào đường rẽ mốc 59 cũ, để xe ở bãi đất hoang rồi đi ra ngoài đọi”, N hỏi “chở hàng đi đâu”, người đàn ông trả lời “chị kéo hàng về để ở chỗ của gần nhà chị, để hàng ở đấy, lấy hàng xong em để tiền ở đấy cho chị”. Sau khi nhận lời, N gọi điện cho Đàm Thị T rủ T cùng đi chở hàng, theo hẹn N đi xe máy kéo theo xe lôi cùng T đi vào đường rẽ mốc 59 cũ (mốc 816) và đi vào bãi đất trống rồi đi ra ngoài đọi. Khoảng 30 phút sau thì có ánh đèn pin đến chỗ xe lôi, khi thấy ánh đèn pin đi vào trong, N mới đi vào chỗ xe lôi thì thấy trên xe có 04 thùng cát tông có bọc 01 lớp túi nilon và phủ bạt; Xe của T cũng đã được xếp 04 thùng cát tông và phủ bạt. Sau đó N và T chở số hàng trên về đoạn cua dốc C, gần nhà N để hàng ở đấy, rồi lên tầng 2 nhà N để quan sát, đọi một lúc thì có xe ô tô tải màu vàng đến lấy hàng. Khi xe về, N ra chỗ xe lôi thì thấy 2.000.000đ được buộc ở càng xe, hôm sau, N đưa cho T 1.000.000đ.

Lần 02: Vào khoảng 17 giờ 04 tháng 9 năm 2019, N đang thu thóc thì người đàn ông đi xe tải Hoàng Huy nói trên đến nói với N “Chị ơi hôm nay đi chở hàng cho em nhé”, N đáp “ừ, để chị thu thóc xong đã”, người đàn ông nói “ở chỗ cũ nhé”. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N gọi điện cho T hỏi “cô ơi, đi chở hàng không?”, T hỏi “Thế chị trả em bao nhiêu”, N đáp “Trả cho em một triệu nếu chở đến trên nhà chị”, tối đi lúc nào thì chị gọi. Sau đó, cả hai điều khiển xe đến bãi đất trống lần trước và đi ra ngoài đọi. Khoảng hơn 01 giờ sau thì thấy ánh đèn pin đi từ mốc 59 ra, khoảng 30 phút sau, thấy ánh đèn pin đi hướng vào trong mốc 59, N và T đi vào thì thấy trên xe N đã được xếp 05 thùng pháo, xe T được xếp 07 thùng và được phủ bạt lên trên, cả hai điều khiển xe đi về, khi đến cầu ngầm Háng Thoang thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Ở 02 lần vận chuyển, N và T đều biết hàng mình vận chuyển là pháo, nhưng do cần tiền nên cả hai vẫn thực hiện.

Về các tài sản đang tạm giữ xác định được: 01 xe máy hiệu WAVE RSX màu đỏ- đen BKS 11K1- 056.xx số khung R2HJA3102EY053065, số máy JA31E-0183857, xe đã qua sử dụng; 01 mảnh bạt; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 xe lôi (xe cải tiến) N dùng để vận chuyển pháo 02 lần; 01 điện thoại màu xanh, số IMEI1: 353408092166923; IMEI2: 353407090744921 N dùng để liên lạc hàng ngày và liên lạc đi vận chuyển pháo. 01 xe điện Trung Quốc, loại 3 bánh, màu xanh da trời, số khung HNAM 21803390450; 01 điện thoại di động màu xanh số IMEI1: 359014098167941; IMEI2: 359014099167940; 01 bạt lưới, Đàm Thị T dùng để liên lạc và vận chuyển pháo.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTK ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố Triệu Thị N và Đàm Thị T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt mỗi bị cáo từ 05 - 06 năm tù. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số pháo đang tạm giữ; Tịch thu phát mại súng công quỹ Nhà nước gồm: 01 xe máy hiệu WAVE RSX màu đỏ- đen BKS 11K1- 056.xx; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 xe lô; 01 điện thoại màu xanh của Triệu Thị N và 01 xe điện Trung Quốc, loại 3 bánh; 01 điện thoại di động màu xanh của Đàm Thị T; Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bát lưới, 01 mảnh bát màu vàng-xanh. Truy thu súng công quỹ Nhà nước mỗi bị cáo 1.000.000đ, là tiền do thu lợi bất chính mà có.

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần tiền sinh hoạt hằng ngày, nên Triệu Thị N và Đàm Thị T 02 lần vận chuyển hàng cấm và đã nhận tiền công mỗi người là 1.000.000đ. Cụ thể:

Lần 01: Vào khoảng tháng 8 năm 2019, khi được một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ đặt vấn đề vận chuyển thuê hàng cấm, Triệu Thị N đã gọi điện cho Đàm Thị T cùng đi chở hàng, theo hẹn N đi xe máy kéo theo xe lô, T đi xe điện loại 03 bánh cùng nhau đi vào đường rẽ mốc 59 cũ (mốc 816) đến bãi đất trống rồi đi ra ngoài đợi. Khoảng 30 phút sau thì có ánh đèn pin đến chỗ xe lô, khi thấy ánh đèn pin đi vào trong, N và T đi vào thì thấy trên xe mỗi người có 04 thùng pháo được phủ bạt. Sau đó hai người chở số hàng trên về đoạn cua dốc Cốc Pàng, gần nhà của N để nhận tiền công mỗi người 1.000.000đ.

Lần 02: Vào khoảng 17 giờ 04 tháng 9 năm 2019, sau khi thỏa thuận giá cả, địa điểm thì Triệu Thị N tiếp tục gọi điện rủ Đàm Thị T đi vận chuyển pháo. Sau đó, cả hai điều khiển xe đến bãi đất trống lần trước và đi ra ngoài đợi. Khi thấy ánh đèn pin đi hướng vào trong mốc 59, N và T đi vào thì thấy trên xe N đã được xếp 05 thùng pháo, xe T 07 thùng pháo và được phủ bạt lên trên, cả hai điều khiển xe

đi về, khi đến cầu ngầm Háng Thoang thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển nhưng vẫn cố tình thực hiện vì lợi nhuận. Số pháo thu giữ của Triệu Thị N có trọng lượng 135 kg; của Đàm Thị T là 188 kg, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo. Khi đốt đều gây ra tiếng nổ”*. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích và nhận định trên đây, có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Triệu Thị N và Đàm Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Hai bị cáo đã cùng nhau vận chuyển 02 lần pháo, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét khi lượng hình. Tuy trọng lượng pháo bị thu giữ của bị cáo T nhiều hơn, nhưng bị cáo N là người trực tiếp giao dịch vận chuyển thuê và rủ bị cáo T tham gia, hai bị cáo được hưởng lợi số tiền bằng nhau, nên cả hai chịu mức án bằng nhau.

[4]. Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ: Triệu Thị N khai vận chuyển thuê cho một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[5]. Về vật chứng: Toàn bộ số pháo tạm giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số pháo gửi giám định do không hoàn lại nên không đặt vấn đề xử lý. 01 xe máy hiệu WAVE RSX màu đỏ- đen BKS 11K1-056.52, xe đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 xe lôi (xe cải tiến); 02 điện thoại màu xanh; 01 xe điện Trung Quốc, loại 3 bánh, màu xanh da trời là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước. 02 mảnh bạt không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về số tiền thu lợi bất chính: Các bị cáo khai trước khi bị bắt, hai người đã được vận chuyển pháo thuê một lần, mỗi bị cáo được hưởng lợi 1.000.000đ. Ngày 04/9/2019, hai bị cáo chưa nhận được tiền công thì đã bị bắt, nên truy thu sung công quỹ Nhà nước mỗi bị cáo 1.000.000đ..

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Thị N và Đàm Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Triệu Thị N 05 năm 03 tháng tù (năm năm ba tháng), thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/9/2019; Xử phạt Đàm Thị T 05 năm 03 tháng tù (năm năm ba tháng), thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/9/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 320 kg pháo nổ và 02 mảnh bạc;

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước của Triệu Thị N gồm:

+ 01 xe máy hiệu WAVE RSX màu đỏ- đen BKS 11K1- 056.xx số khung R2HJA3102EY053065, số máy JA31E-0183857, xe đã qua sử dụng;

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị N;

+ 01 xe lôi (xe cải tiến);

+ 01 điện thoại di động màu xanh, có số IMEI 1: 353408092166923, IMEI 2: 353407090744921;

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước của Đàm Thị T gồm:

+ 01 xe điện Trung Quốc, loại 3 bánh, màu xanh da trời, số khung HNAM 21803390450;

+ 01 điện thoại di động màu xanh số IMEI1: 359014098167941; IMEI2: 359014099167940.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

4. Truy thu, sung công quỹ Nhà nước mỗi bị cáo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Triệu Thị N và Đàm Thị T, mỗi người phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Xuân – Phùng Thị Phương

Nông Văn Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã Chí Viễn (Bảng TB);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nông Văn Tùng

